TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2017/HSST;
Ngày 31 tháng 08 năm 2017

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim A

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai OA - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện H - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/ HSST ngày 10 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 tại huyện H, thành phố Hà Nội, trú tại: Thôn A, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Bay và con bà Nguyễn Thị Tấn; Vợ: Nguyễn Thị Miên (đã ly hôn); Con: có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Nguyên đơn dân sự:***

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại đầu tư và P triển T P.

Địa chỉ: Số 16, Ngõ T, phường Hàng B, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 310, N, Q, quận T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Lô 37 khu công nghiệp M, thị trấn M, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn Q, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 46, tổ 8, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- A Trần T T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 93, đường 70, M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- A Đặng Văn K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 109 tổ dân phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H- Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 24/01/2017, Nguyễn Văn K, sinh năm 1981, HKTT: thôn A, xã T, huyện H, thành phố Hà Nội đi đến điểm khu công nghiệp xã D, huyện H, thành phố Hà Nội thì P hiện thấy 01 (một) bình ga dùng để phun sơn tĩnh điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) thương mại đầu tư và P triển T P, địa chỉ trụ sở chính: Số 16, ngõ T, phường Hàng B, quận H, thành phố Hà Nội để trên vỉa hè trước cửa công ty không thấy người trông giữ nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc bình ga này.

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 02/2/2017, Nguyễn Văn K đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của A Trần T T, sinh năm 1974, Nơi ĐKHKTT: Số 93, đường 70, M, M, N, Hà Nội đặt vấn đề bán chiếc bình ga trên cho A T. Hai bên đã thỏa thuận nếu K mang chiếc bình ga đến chỗ A T bán thì giá 6000đ/1kg, nếu A T thuê xe ô tô đến nơi để chiếc bình ga và cẩu về thì giá 5000đ/1kg. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện cho A T bằng số điện thoại 0966123138, hẹn AT đến cụm công nghiệp xã D để xem chiếc bình ga trên. Khi đến nơi, K đưa A T đi xem bình ga được đặt trên vỉa hè trước cổng Công ty T P, địa chỉ trụ sở chính: số 16, phố Ngõ T, phường Hàng B, quận H, thành phố Hà Nội) và A T đồng ý mua. Khoảng 15 giờ cùng ngày, A T gọi A Nghiêm Xuân T, sinh năm 1979, nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 3, M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội là chủ xe tải cẩu biển số 29C-648.02 nhờ A T đến cẩu chiếc bình ga giúp. Khoảng 15 giờ 30 phút, A T cùng lái xe là A Lê Văn H, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã N, huyện L, tỉnh N lái xe cẩu biển số 29C-648.02 đến trước cửa công ty T P để chở bình ga. Lúc A T và A H đến thì gặp K và A T đang ở đó. Khi A T, A H đang gắn cẩu và nhấc bình ga lên xe ô tô thì A Lương Mạnh N, sinh năm 1964, nơi ĐKHKTT: Số 83, tổ 38,

Phường N, quận T, thành phố Hà Nội là bảo vệ của Công ty T P P hiện báo Đồn Công an K đến bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bình ga phục vụ sơn tĩnh điện bằng kim loại dài 05m, đường kính 2,5m, loại 12m^3, trên thân bình ga có gắn mác "LPG STORAGE TANK", bình ga đã qua sử dụng.

Ngày 03/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 21/ĐGTS: trưng cầu định giá tài sản là 01 (một) bình ga phục vụ sơn tĩnh điện nêu trên. Ngày 03/02/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện H có Công văn số 01/HĐĐGTS đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cho thực hiện giám định tài sản cần định giá.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 63: yêu cầu giám định chất lượng sử dụng của bình ga sơn tĩnh điện nêu trên.

Ngày 22/6/2017, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Công văn số 828/C54(P4) trả lời: "Hiện tại, Viện khoa học hình sự không đủ điều kiện giám định chất lượng các vỏ bình chứa khí và ga, Viện khoa học hình sự đã liên hệ với Viện khoa học ngoài ngành, T tâm kiểm định chất lượng vỏ bình chứa khí, ga. Hiện tại, các Viện khoa học và T tâm kiểm định đều không đủ điều kiện kiểm định đo độ dày mỏng vỏ bình, độ kín mối hàn, áp suất những bình chứa khí hoặc ga đã qua sử dụng có dung tích lớn như trên".

Ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H có kết luận định giá số 21 kết luận: 01 (một) bình ga phục vụ sơn tĩnh điện bằng kim loại dài 05m, đường kính 2,5m, loại 12m^3, trên thân bình ga có gắn mác "LPG STORAGE TANK", bình ga đến nay không còn khí ga, không hoạt động được đang trong quá trình chờ bán sắt vụn và có trọng lượng tổng thể là 5.500kg, có giá: ***23.375.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng).***

Ngày 03/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trao trả bị hại Công ty TNHH thương mại và đầu tư T P do ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1968, HKTT: số 4, ngõ 310, N, Q, T, thành phố Hà Nội - giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của Công ty T P): 01 (một) bình ga phục vụ sơn tĩnh điện. Ông T nhận lại tài sản và không có đề nghị K bồi thường gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng giữa tháng 01/2017, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K đi đến Công ty cổ phần Trường P thuộc cụm công nghiệp N, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội P hiện 05 (năm) tấm kim loại (thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần S, địa chỉ trụ sở: Lô 37, khu Công nghiệp M, huyện M, thành phố Hà Nội) để tại Công ty Trường P đặt ở cuối xưởng sản

xuất không có người trông giữ nên nảy sinh trộm cắp số tài sản trên. K gặp A Vũ Văn N, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Xóm 31, xã Xuân Hồng, huyện T, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội làm nghề lái xe ô tô cẩu, đặt vấn đề thuê A N dùng xe cẩu vận chuyển 05 (năm) tấm kim loại từ Công ty cổ phần Trường P đi bán thì A N đồng ý. Sau đó, K đến cửa hảng mua bán sắt vụn của A Đặng Văn K, sinh năm 1975; HKTT: xã X, huyện T, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) thỏa thuận mua bán 05 (năm) tấm kim loại với A K. K dẫn A K đến Công ty cổ phần Trường P xem 05 (năm) tấm kim loại và A K đồng ý mua với giá 7.000đồng/1kg. Sau đó, K dẫn đường cho A N điều khiển xe ô tô cẩu đến Công ty cổ phần Trường P để cẩu 05 (năm) tấm kim loại về cửa hàng mua bán sắt vụn của A K và cân được 7.700kg (mỗi tấm kim loại nặng 1.540kg), sau đó A K trả tiền cho K 53.900.000 đồng (năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng). A K phải trả tiền xe cẩu cho A N 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), K trả A N 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/02/2017, A Ngô T A, sinh năm 1984, HKTT: số 21, Nguyễn Công Trứ, quận H, thành phố Hà Nội là người có trách nhiệm quản lý 05 (năm) tấm kim loại trên) đến công ty Trường P thì P hiện bị mất trộm 05 (năm) tấm kim loại nên trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, A Nguyễn T A đi tìm thì P hiện 05 (năm) tấm kim loại bị mất trộm đang ở cửa hàng mua bán sắt vụn của A K.

Vật chứng thu giữ:

- 04 (bốn) tấm kim loại có chiều dài 2,74m, rộng 1,5m, dày 5,5cm. Mỗi tấm kim loại nặng 1.540kg, tổng là 6.160kg.

- 01 (một) tấm kim loại chiều dài 2,74m, rộng 1,5m, dày 5,5cm đã bị cắt một phần có chiều dài 64cm, rộng 8cm, dày 5,5cm (có thu giữ được phần bị cắt có chiều dài 64cm, rộng 8cm, dày 5,5cm). Tổng trọng lượng là 1.540kg.

Ngày 14/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H có kết luận định giá số 24/KL-HĐĐGTS kết luận: 05 (năm) tấm kim loại (sắt) không còn giá trị sử dụng có tổng trọng lượng 7.700kg cần định giá là ***53.900.000 đồng (năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng)***.

Ngày 28/02/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện H trao trả bị hại là: Công ty cổ phần S do ông Ngô Văn Q (sinh năm 1960, HKTT: số 46, tổ 8, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) - giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của công ty S): 04 (bốn) tấm kim loại có chiều dài 2,74m, rộng 1,5m, dày 5,5cm, mỗi tấm kim loại nặng 1.540kg, tổng là 6.160kg và 01 (một) tấm kim loại chiều dài 2,74m, rộng 1,5m, dày 5,5cm đó bị cắt một phần có chiều dài 64cm, rộng 8cm, dày 5,5cm (gồm cả phần bị cắt có chiều dài 64cm, rộng 8cm, dày 5,5cm), Tổng trọng lượng là

1.540kg. Ông Q nhận lại tài sản và không có đề nghị K bồi thường gì thêm về dân sự.

Đối với A Trần T T, A Nghiêm Xuân C, A Lê Văn H, A Vũ Văn N, A Đặng Văn K là những người được Nguyễn Văn K thỏa thuận mua bán tài sản trộm cắp và thuê vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/02/2017, A Đặng Văn K yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại tổng số tiền 55.100.000đ (năm mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) bao gồm: 53.900.000 đồng (năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền mua 05 (năm) tấm kim loại do K trộm cắp mà có và 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thuê xe cẩu của A Vũ Văn N (*Bút lục số 66)*. Ngày 01/8/2017, Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường A K số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số 0007080. Ngày 30/8/2017, Nguyễn Văn K đã bồi thường số tiền 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng) cho A Đặng Văn K, A Đặng Văn K đã nhận đủ số tiền này và có đơn đề nghị về việc đã nhận bồi thường này và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện H, Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, lời khai của K phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

***** Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 10 tháng 08 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H - Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào K quả trA luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong khoảng tháng 1 năm 2017, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản là các Công ty trên địa bàn thuộc xã C và xã D huyện H, Nguyễn Văn K đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) bình ga sơn tĩnh điện và 05 (năm)

tấm kim loại. Đối với vỏ bình ga, K chưa kịp tẩu tán tài sản thì bị P hiện; đối với 05 (năm) tấm kim loại K đã bán cho A Đặng Văn K được số tiền là: 53.900.000đ (năm mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng), K trả tiền thuê xe cẩu là 400.000đ(bốn trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị: 77.275.000đ (Bảy mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình đầy đủ. Mặc dù bị cáo 02 lần phạm tội nhưng không phải lần phạm tội nào của bị cáo cũng trên 50.000.000đ nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm là phạm tội nhiều lần.

Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, K luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở K luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố và K luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Toà án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm C.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Văn K trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Bay là người có công với cách mạng đã nhiều lần được tặng thưởng bằng khen, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn K xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn K là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Để đảm bảo việc thi hành án, đối với bị cáo Nguyễn Văn K đang bị tạm giam bị áp dụng hình phạt tù, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

** Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:*

- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư T P và Công ty Cổ phần S đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là A Trần T T không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận sự tự thoả thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn K với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là A Đặng Văn K tổng số tiền bồi thường là 55.100.000đ (năm mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), A K đã nhận 44.100.000đ còn lại 11.000.000đ bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu số 0007080 ngày 01/8/2017. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong nghĩa vụ dân sự.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố **Nguyễn Văn K** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

**Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 02 tháng 02 năm 2017.

*** Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:**

- Ghi nhận việc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư T P và Công ty Cổ phần S đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu về dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của A Trần T T không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường thiệt hại dân sự.

- Ghi nhận sự tự thoả thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Văn K với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là A Đặng Văn K tổng số tiền bồi thường là 55.100.000đ (năm mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), A K đã nhận 44.100.000đ, A K được nhận số tiền 11.000.000đ bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu số 0007080 ngày 01/8/2017. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong nghĩa vụ dân sự

***Về án phí:**

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi gửi :
- *TAND .TP Hà Nội;*
- *VKSND H.H;*
- *THS dân sự H.H;*
- *Công an H.H;*
- *Các bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim A